

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1593~~ /BGTVT-KHĐT

V/v phối hợp cung cấp thông tin,
số liệu về kết cấu hạ tầng giao
thông.

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) đang triển khai lập các đề án kết nối mạng giao thông khu vực miền núi phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long nhằm mục tiêu đánh giá toàn diện hiện trạng, đề xuất phương án kết nối, xây dựng danh mục, lộ trình, thứ tự ưu tiên, phương án, hình thức đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông khu vực giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030. Tổng cục Đường bộ Việt Nam được Bộ GTVT giao là cơ quan chủ trì, phối hợp với Viện Chiến lược và phát triển GTVT triển khai thực hiện lập các Đề án này.

Để có tài liệu, số liệu phục vụ cho công tác khảo sát, lập các Đề án, Bộ GTVT đề nghị UBND các tỉnh, thành phố cung cấp: đánh giá việc đầu tư theo quy hoạch giao thông và thực trạng, kết nối giao thông vận tải liên tỉnh, nội tỉnh; đề xuất danh mục dự án ưu tiên đầu tư phục vụ kết nối mạng giao thông trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin, số liệu phục vụ nghiên cứu lập đề án (*Chi tiết mẫu biểu và thông tin liên hệ như phụ lục đính kèm*).

Số liệu báo cáo, kèm theo files điện tử, đề nghị gửi về Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Viện Chiến lược và Phát triển GTVT (theo chi tiết gắn kèm) trước ngày 02/3/2019 để tổng hợp, hoàn thiện các Đề án.

Bộ GTVT đề nghị UBND các tỉnh, thành phố quan tâm thực hiện./. *LM*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Tổng cục ĐBVN;
- Viện Chiến lược và phát triển GTVT;
- Lưu VT, KHĐT (03 bản).



Lê Đình Thọ

PHỤ LỤC NỘI DUNG CUNG CẤP THÔNG TIN

(Kèm theo công văn số 1533/BGTVT-KH ngày 25 tháng 2 năm 2019)

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

- Điều phối chung của TCĐBVN: ông Trần Văn Sơn, Vụ trưởng Vụ KHĐT,ĐT 091.211.6587, email: tranvanson05061960@gmail.com.
- Khu vực miền núi phía Bắc: ông Phạm Ngọc Sơn, ĐT: 091.201.9019, email: sonpn.tdsi@yahoo.com.
- Khu vực miền Trung và Tây Nguyên: ông Vũ Hoàng Giang, ĐT: 091.283.7788, email: vugiangytbg@gmail.com.
- Khu vực Đông Nam bộ: ông Lê Văn Đạt, ĐT 090.325.0828, email: datlevan.tdsi@gmail.com.
- Khu vực Tây Nam bộ: ông Phạm Hoài Chung, ĐT 098.209.6656, email: chung.tdsi@gmail.com

THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP:

1. Tổng quan về nhu cầu giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh thể hiện qua danh mục các điểm thu hút, phát sinh nhu cầu vận tải lớn, đi và đến các khu vực kinh tế động lực trên địa bàn tỉnh (như thành phố, thị xã, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp lớn, điểm du lịch, cửa khẩu, sân bay, cảng biển, ...) được đầu tư bằng tất cả nguồn vốn (NSNN, xã hội hóa, ODA,...)

Biểu 1:

TT	Điểm thu hút, phát sinh nhu cầu vận tải lớn	Vị trí	Quy mô	KCHT giao thông kết nối đến	Sơ lược về nhu cầu vận chuyển HK và HH
1	Thành phố A	trung tâm tỉnh.	diện tích ..., dân số ...	QL.2, QL.70; Đường sắt	- Luồng HK chủ yếu đi từ ... đến; từ ... đến ... - Luồng vận chuyển hàng hóa 1 từ ... đến ...; loại hàng hóa 2 từ ... đến ...
2	Cửa khẩu B	xã ..., huyện	khối lượng hàng XNK/năm; kim ngạch XNK .../năm	QL.1; Đường sắt	Luồng vận chuyển hàng hóa 1 từ ... đến ...; hàng hóa 2 từ ... đến
3	Khu du lịch C	xã ..., huyện	đón ... lượt khách/năm	QL.3; Đường tỉnh ...	- Luồng HK chủ yếu đi từ ... đến; từ ... đến ...

4	Khu công nghiệp ...	vị trí: xã ..., huyện ...	diện tích ...; khối lượng hàng hóa thông qua ...	QL ...	
---	---------------------	---------------------------	--	--------	--

2. Đánh giá hiện trạng các thuận lợi và khó khăn cho từng hướng kết nối giao thông (trục chính) trên địa bàn tỉnh: kết nối từ tỉnh với mạng quốc gia, kết nối quốc tế, kết nối với tỉnh khác, kết nối giữa các khu vực kinh tế động lực đến mạng giao thông, kết nối giữa các phương thức khác nhau với đường bộ, đường sắt trên địa bàn tỉnh.

Biểu 2:

TT	Hướng kết nối giao thông	Đánh giá về hạ tầng, kết nối giao thông	
		Thuận lợi	Khó khăn
1	Kết nối từ tỉnh với mạng lưới quốc gia, quốc tế		
1.1	Hướng từ tỉnh ... đi vùng thủ đô Hà Nội		
1.2	Hướng đi Trung Quốc		
...			
2	Kết nối từ tỉnh đến tỉnh lân cận		
2.1	Hướng từ tỉnh ... đi tỉnh A		
2.2	Hướng từ tỉnh ... đi tỉnh B		
...			
3	Kết nối giữa các khu vực kinh tế động lực của tỉnh đến trục giao thông chính và với nhau		
3.1	Kết nối giữa khu A và khu B		
3.2	Kết nối giữa khu A và khu C		
...			
4	Kết nối giữa các phương thức giao thông trên địa bàn với nhau		
4.1	Đường bộ, đường sắt, đường thủy đến cảng biển		
4.2	Đường bộ đến ga đường sắt		
4.3	Đường bộ đến cảng thủy		
4.4	Đường bộ, đường sắt, đến sân bay		

3. Đánh giá tác động của việc thực hiện một số dự án giao thông có tác động lớn hoặc chưa hiệu quả với địa phương về kết nối giao thông liên tỉnh, liên vùng trong giai đoạn 2010-2018 (theo quy hoạch của trung ương và địa phương).

Biểu 3:

TT	Nhóm loại và dự án giao thông	Đánh giá tác động đến phát triển KTXH	
		Tích cực	Chưa hiệu quả
A	Trung ương quy hoạch và quản lý đầu tư		
1	Đường bộ cao tốc, quốc lộ (và có tính chất quốc lộ)		
1.1	Dự án xây dựng đoạn ...		
1.2	Dự án nâng cấp đoạn ...		
...	Xây dựng cầu ...		
2	Đường sắt		
2.1	Nâng cấp đoạn ...		
2.2	Nâng cấp ga ...		
...			
3	Sân bay		
3.1	nâng cấp CHK ...		
3.2			
...			
4	Đường thủy nội địa		
4.1	nâng cấp tuyến ...		
4.2			
4.3			
5	Cảng biển		
	nâng cấp cảng ...		
	xây dựng bến ...		
6	Cảng cạn		
	đầu tư xây dựng cảng cạn ...		
B	Tỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư		
1	Đường bộ		
2	Đường thủy nội địa		
3	Phát triển vận tải		

4. Thông tin chung về KCHT đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh năm 2018.

Biểu 4a: Chiều dài đường bộ

TT		Chiều dài theo cấp KT (km)						
		Tổng	Cấp I	Cấp II	Cấp III	Cấp IV	Cấp V	Cấp VI
1	Cao tốc							
2	Quốc lộ							
3	Đường tỉnh							
4	Đường huyện							
5	Đường xã							
6	Đường đô thị							

Biểu 4b: Chiều dài đường thủy nội địa

TT		Chiều dài (km)					
		Tổng	Cấp ĐB, I, II	Cấp III	Cấp IV	Cấp V	Cấp VI
1	Tuyến ĐTNĐ trung ương						
2	Tuyến ĐTNĐ địa phương						

5. Hiện trạng lưu lượng giao thông trên các tuyến đường quốc lộ ủy thác, đường tỉnh (đơn vị xe quy đổi, ước tính nếu không có số liệu chính thức).

Biểu 5:

TT	Tuyến đường	Vị trí điểm lưu lượng	Lưu lượng (xe con quy đổi)
1	Quốc lộ ...	Lý trình ..., địa danh ...	
2	Quốc lộ ...		
3	Đường tỉnh ...		
4	Đường tỉnh ...		

6. Tình hình đầu tư và chuẩn bị đầu tư các dự án giao thông vận tải quan trọng trên địa bàn trong giai đoạn 2011-2020

TT	Tên dự án	Quy mô đầu tư	Giai đoạn thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư đã duyệt (tỷ đồng)	Tình trạng đầu tư	Kiến nghị, đề xuất
1	Đường dàikm	xây dựng/nâng	từ ... đến ...	 tỷ	Hoàn thành/dở	bổ trí vốn thiếu .../tiếp

		cấp/cải tạo ... km giai đoạn 1			đang/thiếu vốn ...	tức mở rộng/kéo dài dự án ...
2	Cầu ...					
3	Tuyến Đường thủy ...					

7. Đề xuất của tỉnh về các dự án có tính chất kết nối trên địa bàn đưa vào danh mục ưu tiên đầu tư công trung hạn 2021-2025 và dự kiến một số dự án cho giai đoạn 2026-2030

TT	Tên dự án	Mục tiêu kết nối	Quy mô dự kiến (km)	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Ghi chú
A	GD 2021-2025				
1	Tuyến liên kết vùng, tỉnh A-B	Tăng khả năng kết nối giao thông giữa các tỉnh trong vùng	km Đường cấp III, 4 làn xe	 tỷ	Đang đề xuất
2					
3					
B	GD 2026-2030				
1					
2					

8. Tài liệu quy hoạch, đề án phát triển, kế hoạch ngành GTVT

- Quyết định phê duyệt và thuyết minh báo cáo quy hoạch giao thông vận tải tỉnh + bản đồ quy hoạch
- Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 – 2020 ngành giao thông (bản cuối).
- Số liệu về hoạt động xe buýt của tỉnh (số tuyến, số xe, sản lượng vận chuyển các năm 2010, 2015, 2018).

9. Tài liệu, thông tin chung về kinh tế xã hội của tỉnh

- Số liệu dân số, GRDP các năm 2010-2018
- Tình hình phát triển kinh tế xã hội tỉnh (Báo cáo tổng kết giai đoạn 5 năm/10 năm gần đây nhất và năm 2018)
- Quyết định phê duyệt và thuyết minh báo cáo quy hoạch chung xây dựng tỉnh, vùng tỉnh và bản đồ quy hoạch không gian.